

# HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH TRUNG TÂM BẢO ĐỘNG KS – 899 GSM

Trong trạng thái chờ (STANDBY), bấm [SET] + [USER CODE] + [OK] để vào chế độ lập trình.

- USER CODE: Mã sử dụng 000000. Nhập sai 3 lần liên tiếp, trung tâm sẽ khóa 60 giây.

- Phím [\*] và phím [#] dùng để di chuyển giữa các trình đơn.

- Bấm phím RESET để xóa khi nhập sai dữ liệu hoặc trở về danh mục trước hay thoát khỏi chế độ lập trình.

- 1 âm beep ngắn phát ra sau mỗi thao tác đúng, 1 âm beep dài nếu thao tác sai. Màn hình LCD hiển thị dấu “PASS” cho mỗi cài đặt thành công.

- Trong vòng 60 giây nếu không có chỉ thị, trung tâm sẽ tự động sẽ thoát khỏi trạng thái chờ.

## A. HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH CÀI ĐẶT MODULE SIM CỦA KS 899 GSM

► **KS 899 GSM hỗ trợ 8 số điện thoại báo động, 3 số điện thoại lập trình. Mặc định khi có báo động, Module sim ưu tiên gọi và nhắn tin tới 3 số điện thoại lập trình trước, sau đó gọi đến 8 số báo động sau và gọi lần lượt theo thứ tự từ 1 – 8.**

► **LƯU Ý: KHI LẮP HOẶC THẢO SIM, TẮT NGUỒN 220V, RÚT PIN DỰ PHÒNG.**

### 1. LẬP TRÌNH CHO MODULE SIM:

- **B1:** Tắt nguồn 220V, rút Pin dự phòng, sau đó lắp Sim vào trung tâm.
- **B2:** Lắp lại Pin, cấp nguồn 220V và đợi trung tâm khởi động lại Module sim (khoảng 2 phút, cho tới khi đèn báo GSM sáng).
- **B3:** Khởi phục Module sim về trạng thái mặc định : dùng điện thoại bất kỳ soạn tin nhắn **recover:666666** tới số sim lắp trong trung tâm và đợi trung tâm khởi động lại (khoảng 2 – 4 phút, cho tới khi đèn báo GSM sáng lại).
- **B4:** Dùng số điện thoại thứ nhất gọi vào số sim trong trung tâm, đợi đến khi trung tâm bắt máy khoảng 10 giây, sau đó tắt máy. Đợi đến khi nhận tin nhắn báo “...**Startup Successfully**”. Trung tâm sẽ lưu số điện thoại này là số lập trình thứ nhất. Nên dùng số điện thoại lập trình thứ nhất để cài đặt cho Module sim.
- **B5:** Cài đặt số điện thoại báo động:
  - Đăng ký số điện thoại báo động: dùng số lập trình soạn **alarm phone X:2,số điện thoại** gửi vào số sim trong trung tâm. X có giá trị từ 1 – 8 ứng với số thứ tự của 8 số báo động. Nếu cài đặt thành công sẽ nhận được tin nhắn “**Set alarm phone X successfully.**”
  - Xóa số điện thoại báo động: dùng số lập trình soạn **delete alarm phone X** gửi vào số sim trong trung tâm, X có giá trị từ 1 – 8 ứng với số thứ tự của 8 số báo động. Nếu xóa thành công sẽ nhận được tin nhắn “ **Set delete alarm phone X successfully.**”
- **B6:** Cài đặt số điện thoại lập trình: (có thể có hoặc không):
  - Đăng ký số điện thoại lập trình: dùng số lập trình thứ nhất soạn **program phone X:số điện thoại** gửi vào số sim trong trung tâm, X có giá trị từ 1 – 3 ứng với số thứ tự 3 số lập trình, mặc định số gọi vào đầu tiên sau khi khởi động Module sim là số lập trình thứ nhất.
  - Xóa số lập trình: dùng số lập trình thứ nhất soạn **delete program phone X** gửi vào số



xóa thành công.

## 5. CÀI ĐẶT CÒI KHÔNG DÂY:

- Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn SIREN và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 1 (ON/OFF) + [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn ON hoặc OFF + [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 2 (NEW SIREN) và bấm [OK]. Nhập mã còi [xxxxxxx] + [OK] để xác nhận.

Mã code của còi không dây (KS-70A, KS-70B) gồm 8 chữ số và được dán dưới thân còi.

## 6. XÓA CÒI KHÔNG DÂY:

Tương tự như các bước cài đặt còi không dây, tại Tag 1, ta chọn OFF, tại Tag 2 ta [OK] 2 lần, chỉ thị “PASS” hiện ra tức là đã thực hiện xóa thành công.

## C. CÁC THIẾT LẬP PHỔ BIẾN

### 1. CÀI ĐẶT THỜI GIAN CHO HỆ THỐNG:

- Trong chế độ lập trình, bấm [\*] hoặc [#] để chọn trình đơn DATE và bấm [OK].

- Cách nhập dữ liệu: [YEAR: 2 chữ số] [MONTH: 2 chữ số] [DAY: 2 chữ số] [HOUR: 2 chữ số] [MINUTE: 2 chữ số] [WEEK: 1 chữ số có giá trị từ 1-7, đại diện cho các ngày trong tuần từ Thứ 2 đến Chủ nhật]

Ví dụ: Cài thời gian là Thứ tư, ngày 01/07/2009 12 giờ 01 phút

- Trong chế độ lập trình, bấm [\*] hoặc [#] để chọn trình đơn DATE và bấm [OK] để xác nhận

- Nhập [09070112013] và kết thúc bằng phím [OK].

### 2. HẸN GIỜ BẬT/TẮT HỆ THỐNG:

- Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn TIMER và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 1 cho BẬT và bấm [OK]. Nhập thời gian [HOUR: 2 chữ số] [MINUTE: 2 chữ số] [WEEK: 1-7 chữ số đại diện cho các ngày từ Thứ 2 đến Chủ nhật] + [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 2 cho TẮT và bấm [OK]. Nhập thời gian [Trung tự bật] + [OK]

Ví dụ: Hẹn giờ Bật/Tắt hệ thống là 00:00/08:00 từ thứ 2 đến thứ 6

- Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn TIMER và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 1 cho BẬT và bấm [OK]. Nhập thời gian [000012345] + [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 2 cho TẮT và bấm [OK]. Nhập thời gian [080012345] + [OK]

Có thể hẹn giờ Bật/Tắt hệ thống lần thứ 2 trong ngày tương tự với Tag 3 và 4. (Tag 1 và 3 là bật, Tag 2 và 4 là tắt).

### 3. BẬT/TẮT BÁO ĐỘNG:

→ Bật/Tắt bằng Remote: 8 Remote sẽ tương ứng với 8 USER.

→ Bật/Tắt trên trung tâm:

- Bấm và giữ phím số 1 cho đến khi nghe âm thanh beep, khi đó hệ thống đã đi vào

trạng thái AWAY ARM.

- Bấm và giữ phím số 2 cho đến khi nghe âm thanh beep, khidó hệ thống đã đi vào trạng thái HOME ARM.

-Bấm và giữ phím số 4 cho đến khi nghe âm thanh beep, kế đó nhập USER CODE + [OK]. Nếu mật mã đúng, hệ thống sẽ đi vào trạng thái Tắt kích hoạt (DISARM).

#### 4. CÀI ĐẶT THỜI GIAN HÚ CÒI:

Thời gian hú còi có thể đặt từ 00 –99 phút, mặc định là 05 phút. → Có thể tắt hẳn âm lượng còi hú nếu đặt thời gian là 00 phút.

-Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn DELAY và bấm [OK]

-Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 3(SIREN DURATION) và bấm [OK]. Nhập thời gian hú còi [DD: 00 - 99] + [OK] để xác nhận.

#### 5. KHÔI PHỤC CÀI ĐẶT GỐC:

Trong trạng thái chờ (STANDBY), bấm [12\*48#] + [OK] để vào chế độ lập trình cài đặt

→ **Khôi phục Mã sử dụng (USER CODE):** Trong chế độ lập trình cài đặt, sử dụng phím [\*] ho

ặc [#] chọn 1 + [OK] để phục hồi USER CODE về mặc định là 000000

→ **Xoá tất cả các cài đặt:** Trong chế độ lập trình cài đặt, sử dụng phím [\*] hoặc [#] chọn 2 + [OK] để xoá tất cả các cài đặt về trạng thái mặc định của nhà máy.

### D. XỬ LÝ KHI NHẬN CUỘC GỌI BÁO ĐỘNG, ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG TỪ XA QUA ĐIỆN THOẠI ÁP DỤNG CHO LINE ĐIỆN THOẠI BÀN

#### 1. XỬ LÝ KHI CÓ BÁO ĐỘNG QUA ĐIỆN THOẠI:

Khi nhận cuộc gọi báo động, sau khi nghe hết âm báo trung tâm sẽ dành 5 giây để nhập chỉ thị từ xa, nhập:

0#: Thoát

3#: Tắt/Mở còi báo động

1#: Bật trung tâm (AWAY ARM)

4#: Nghe âm thanh hiện trường

2#: Tắt báo động (ALARM) và Tắt trung tâm

5#: Nghe lại âm báo động

(DISARM)

#### 2. ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG TỪ XA QUA ĐIỆN THOẠI:

Sau số hồi chuông thiết lập trước, ta sẽ nghe âm beep và khi đó hệ thống yêu cầu nhập mật mã (USER CODE) và xác nhận bằng phím [#]. Nếu mật mã đúng, ta có thể nhập tiếp các chỉ thị như hình dưới đây:

0#: Thoát

3#: Tắt/Mở còi báo động

1#: Bật trung tâm (AWAY ARM)

4#: Nghe âm thanh hiện trường

2#: Tắt báo động (ALARM) và Tắt trung tâm

5#: Nghe lại âm báo động

(DISARM)

### E. CÁC THIẾT LẬP NÂNG CAO

#### 1. THAY ĐỔI MÃ SỬ DỤNG:

- Trong chế độ lập trình, bấm phím [\*] hoặc [#] để chọn trình đơn PIN và bấm [OK]

- Nhập [NEW USER CODE] + [OK] + [NEW USER CODE] + [OK] để xác nhận.

Ghi chú:

-Mã sử dụng (USER CODE) gồm 6 chữ số, mặc định là 000000 và có thể thay đổi từ

000000 –999999.

-Mã cài đặt (INSTALLER CODE) là 12\*48# và không thể thay đổi.

## 2. CÀI ĐẶT DANH SÁCH VÙNG (AWAY ARM VA HOME ARM):

Các vùng từ 1-16 được biểu thị bằng 2 chữ số từ 00 -16.

Ví dụ: Cài danh sách vùng AWAY ARM là 3, 4, 11, 16 và HOME ARM là 1, 2, 3, 14,15

-Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn ZONE và bấm [OK]

-Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 1 (AWAY ARM) và bấm [OK]. Nhập danh sách vùng [03, 04 ,11, 16] + [OK] để xác nhận.

-Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 2 (HOME ARM) và bấm [OK]. Nhập danh sách vùng [01, 02 ,03, 14, 15] + [OK] để xác nhận.

Ghi chú:

Mặc định tất cả các vùng từ 1 –16 đều nằm trong danh sách AWAY ARM và HOME ARM.

## 3. CÀI ĐẶT THUỘC TÍNH VÙNG:

Có 7 nhóm thuộc tính vùng được biểu thị bằng các chữ số từ 1 –7 như dưới đây:

1: Burglar                    3: Duress                    5:Fire                    7:Medical

2: Perimeter                4:Panic                    6:Gas

Ví dụ: Đặt thuộc tính Zone 1 là Fire.

- Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn ATTRIBUTE và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn ZONE 1 và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn thuộc tính Fire và bấm [OK] để xác nhận.

Ghi chú:

Các thuộc tính vùng từ 3 –7 không phụ thuộc vào trạng thái BẬT/TẮT [ARM/DISARM] của trung tâm, tức hệ thống luôn trong trạng thái sẵn sàng nhận tín hiệu kích hoạt báo động từ các đầu dò [DETECTOR].

## 4. CÀI ĐẶT THỜI GIAN TRỄ CHO CẢM BIẾN (ALARM DELAY):

Thời gian trễ vào từ 000 –255 giây, mặc định là 000 giây.

Ví dụ: Cài thời gian trễ cho cảm biến (ALARM DELAY) là 20 giây

- Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn DELAY và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 1 (ALARM DELAY) và bấm [OK]. Nhập thời gian trễ [020] + [OK] để xác nhận.

## 5. CÀI ĐẶT THỜI GIAN TRỄ CHO REMOTE (ARM DELAY):

Thời gian trễ ra từ 000 –255 giây, mặc định là 000 giây

Ví dụ: Cài thời gian trễ cho remote (ARM DELAY) là 30 giây

-Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn DELAY và bấm [OK]

-Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 2 (ARM DELAY) và bấm [OK]. Nhập thời gian trễ [030] + [OK] để xác nhận.

## 6. ĐẶT SỐ LẦN ĐỔ CHUÔNG KHI KÍCH HOẠT HỆ THỐNG TỪ XA:

Số lần đổ chuông từ 03 –15 lần, mặc định 05 lần.

Ví dụ: Cài số lần đổ chuông là 10 lần

- Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn DELAY và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 4 (RING TIME) và bấm [OK]. Nhập số lần đổ

chuông [10] + [OK] để xác nhận.

## 7. ĐẶT CHU KỲ QUAY SỐ BÁO ĐỘNG:

Chu kỳ quay số báo động từ 03 –15, mặc định là 03 chu kỳ.

Ví dụ: Cài chu kỳ quay số là 05lần

- Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn DELAY và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 5 (DIALING TIME) và bấm [OK]. Nhập chu kỳ quay số [10] + [OK] để xác nhận.

## 8. GHI ÂM LỜI NHẮN BÁO ĐỘNG:

Trung tâm KS-899 GSM có thể ghi trước đoạn âm thanh báo động trong thời gian 20 giây

- Trong chế độ lập trình bấm [\*] hoặc [#] để vào trình đơn RECORD/PLAYBACK và bấm [OK]

- Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 2 (RECORD) và bấm [OK] để bắt đầu ghi âm, bấm [OK] lần nữa để kết thúc.

-Sử dụng phím [\*] hoặc [#] để chọn 1 (PLAYBACK) và bấm [OK] để phát lại đoạn âm vừa ghi.

## 9. CÀI ĐẶT SỐ ĐIỆN THOẠI:

### ► DÀNH RIÊNG CHO SỬ DỤNG LINE ĐIỆN THOẠI BÀN.

- Trong chế độ lập trình bấm phím [\*] hoặc [#] để chọn trình đơn PHONE, bấm [OK]

- Bấm phím [\*] hoặc [#] để chọn thứ tự số điện thoại (có thể cài được 8 số điện thoại) và bấm [OK]

- Nhập số điện thoại sau đó bấm [OK]

Ví dụ: Cài số điện thoại thứ 3 là 0912345678. Trong trạng thái chờ, ta thao tác:

- [SET] + [000000] + [OK] → Vào chế độ lập trình

- Bấm [\*] hoặc [#] → Chọn trình đơn PHONE và bấm [OK]

- Kế tiếp, bấm [\*] hoặc [#] → Chọn số điện thoại thứ 3 và bấm [OK]

- Nhập số điện thoại [0912345678] rồi bấm [OK] để kết thúc.

## 10. XÓA SỐ ĐIỆN THOẠI:

### ► DÀNH RIÊNG CHO SỬ DỤNG LINE ĐIỆN THOẠI BÀN.

Thực hiện tương tự như cài số điện thoại, chỉ khác ở bước nhập số điện thoại thì ta không nhập, bấm [OK] tới khi chỉ thị “PASS” hiện ra là đã thực hiện xóa thành công.

## 11. MỘT SỐ DẠNG ÂM BÁO THƯỜNG GẶP:

- 1 âm beep ngắn: Bật hệ thống (ARM)

- 2 âm beep ngắn: Tắt hệ thống (DISARM)

- 1 âm beep ngắn mỗi 2 giây: Trễ ra

- 2 âm beep ngắn mỗi 2giây: Trễ vào

- 1 âm beep dài mỗi 15 giây: Nguồn cấp xuống dưới mức cho phép / pin yếu.

- 3 âm beep ngắn mỗi 2 giây: Cảnh báo sự cố line điện thoại.



### ► Lưu ý:

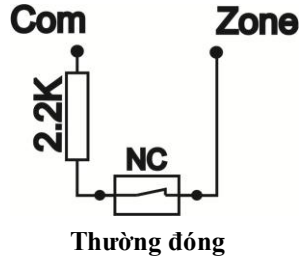
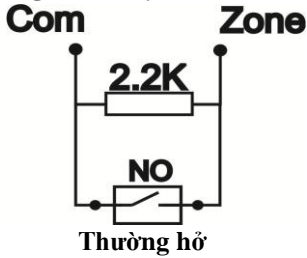
- Nếu gặp khó khăn trong quá trình cài đặt, quý khách vui lòng liên hệ nhà cung cấp gần nhất để được tư vấn.

- Sản phẩm sẽ không được bảo hành nếu Quý khách hàng lập trình sai không theo hướng dẫn sử dụng.

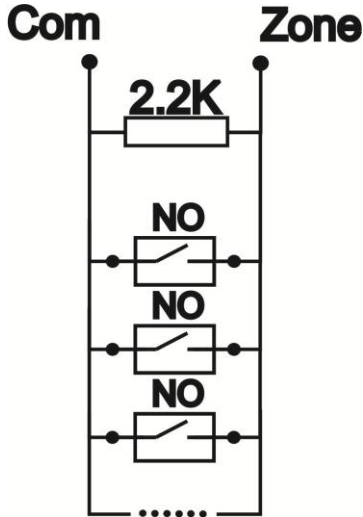
- Chúc quý khách thành công.

# HƯỚNG DẪN ĐẦU DÂY

- Thiết bị thường hở (NO) : 
- Thiết bị thường đóng (NC): 
- Dùng 1 thiết bị trên 1 zone:



- Dùng nhiều thiết bị trên 1 zone:
  - Thông hỡ:



- Thông đóng:

